TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày: 03/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Truyền

Ông Lê Huỳnh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 23/5/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác: Ba C), sinh năm 1991 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 06/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: chưa có. Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 20/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*

- Ngày 12/9/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 04 năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*(tổng hợp hình phạt 02 bản án là 05 năm 06 tháng tù) chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2018.

Nhân thân: Ngày 01/8/2012, bị UBND phường Đông Hải ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã do nhiều lần có hành vi *"lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngày 25/02/2022, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải khởi tố bị can về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Ngày 12/4/2022, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước khởi tố bị can về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/01/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1958 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Ông Nguyễn V, sinh năm: 1980 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

3. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1995 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Từ Tâm, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

4. Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1989 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

5. Ông Phạm Minh P, sinh năm: 1984 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

6. Ông Nguyễn Tiến Th, sinh năm: 1992 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

7. Bà Trần Thị Hồng V, sinh năm: 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

8. Ông Nguyễn Lê Đức H, sinh năm: 1998 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

9. Bà Trần Thị Như N, sinh năm: 1983 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

10. Ông Lê Thanh Ng sinh năm: 1989 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

11. Ông Trần Kim C, sinh năm: 1969 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Thị Như Q, sinh năm: 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Ông Nguyễn V B, sinh năm: 1983 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên trong khoảng thời gian từ ngày 26/11/2021 đến 17/01/2022, Trần Văn T đã thực hiện 10 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, cụ thể:

Vụ thứ 1: Vào đêm ngày 25/11/2021, Trần Văn T cùng bạn là anh Nguyễn U (sinh năm 1995, ở khu phố 1, phường Đông Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm) đến nhà bà nội của Út là bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958, ở khu phố 1, phường Đông Hải để chơi và nhìn thấy bà M có đeo 01 sợi dây chuyền vàng. Đến khoảng 10 giờ, ngày 26/11/2021, T nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền nên điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, (không rõ biển số), mượn của người tên Quốc (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đi đến nhà bà M thì thấy bà M đang ngồi xem tivi ở phòng khách, T hỏi bà M "Có Út ở nhà không?", bà M trả lời "không có Út ở nhà", T đi vào ngồi xem tivi cùng bà M. T nói dối với bà M là mình đang mở tiệm cầm đồ, chiều nay cúng khai trương, nhờ bà M đến cúng thì bà M đồng ý. T tiếp tục nói dối với bà M là T bị mất một sợi dây chuyền giống của bà M đang đeo và hỏi mượn dây chuyền bà M đeo khi khai trương, để người nhà không chửi, sau khi cúng xong sẽ trả lại, bà M đồng ý và tự tháo dây chuyền đưa cho T đeo. Khi bà M vào nhà để chuẩn bị đồ cúng thì T đi ra khỏi nhà, điều khiển xe mô tô đi ra huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, bán sợi dây chuyền vừa chiếm đoạt được với giá 5.000.000 đồng cho một tiệm vàng (không rõ tên địa chỉ). Số tiền trên T tiêu xài cá nhân hết.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KLTS, ngày 26/02/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, kết luận:

- 01 sợi dây chuyền bằng vàng, có trọng lượng là 2 chỉ vàng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.000.000đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 14 giờ, ngày 03/12/2021, T đi bộ đến trước quán cơm số 287D đường Ngô Gia Tự, thuộc khu phố 6, phường Tấn Tài của ông Nguyễn V (sinh năm 1980, ở khu phố 6, phường Đạo Long, TP. Phan Rang – Tháp Chàm) thì nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Wave α màu trắng đen bạc, biển số 85D1-635.15 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này bằng cách giả vờ hỏi mượn. T đi vào nhà gặp ông V và nói chuyện hỏi thăm nhau (do trước đây T có chở nước đá bán cho quán cơm của ông V). Khi nói chuyện thì T biết được xe mô tô trên là của ông Nguyễn Văn C (sinh năm 1995, ở thôn Từ Tâm, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước) ông C đang sửa máy lạnh cho ông V tại phòng khách trong nhà. Lúc này, T nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh của ông V đang cắm sạc ở góc phòng khách thì nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại này. Lợi dụng lúc ông V đi lên trên lầu, T lén lút đi tới góc phòng khách lấy trộm chiếc điện thoại trên. Sau đó, T đi đến chỗ ông C đang sửa máy lạnh nói dối ông C "tôi là em của anh V, cho tôi mượn xe đi lấy giấy tờ, cần gấp", tin lời T nên ông C đồng ý đưa chìa khóa và xe cho T. Sau khi trộm cắp được

điện thoại và lừa lấy được xe mô tô, T điều khiển xe mô tô trên đi ra thành phố Nha Trang, bán điện thoại trên cho một tiệm điện thoại (không rõ tên, địa chỉ) được 2.000.000 đồng, bán xe cho Nguyễn Thanh V (sinh năm 1995, trú tại 349, tổ 45, Sơn Thủy, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa) được 3.000.000 đồng, số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 26/KLTS, ngày 13/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, có giá trị tại thời điểm mất là 3.500.000đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 25/KLTS, ngày 12/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Wave α màu trắng đen bạc, biển số 85D1 – 635.15 có giá trị tại thời điểm mất là 15.000.000đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 14/12/2021, T đi bộ tới nhà bạn là ông Huỳnh Thanh T (sinh năm 1989, ở khu phố 8, phường Đông Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm) để rủ Th đi thắp nhang đám tang. Khi cả hai đang ngồi nói chuyện thì T thấy trong sân nhà ông Th có 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 86B7-20055 đang cắm sẵn chìa khóa của bà Huỳnh Thị Như Q (sinh năm 1993, ở khu phố 8, phường Đông Hải) là em gái của ông Th nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe để bán lấy tiền tiêu xài bằng cách giả vờ hỏi mượn. T hỏi mượn ông Th xe mô tô trên, nói dối là ra Cảng chở hàng, tin lời T nên Th đồng ý cho T mượn xe. Sau khi chiếm đoạt được xe, T điều khiển xe đi ra thành phố Nha Trang bán cho V được 2.500.000đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 25/KLTS, ngày 12/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 86B7 – 200.55 có giá trị là 12.000.000đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 14 giờ, ngày 17/12/2021, T đi bộ tới xưởng sản xuất nước đá PMP ở khu phố 8, phường Tấn Tài của ông Phạm Minh P (sinh năm 1984, ở khu phố 7, phường Kinh Dinh), với mục đích là chiếm đoạt tài sản bằng cách giả vờ hỏi mượn xe. Tại đây, T gặp và nói chuyện với ông P, giới thiệu mình tên là "Tuấn" ở phường Đông Hải, hỏi xin việc làm tại xưởng. Trong lúc nói chuyện, T mời ông P uống nước, ông P đồng ý thì T hỏi mượn xe của ông P, giả vờ là để đi mua nước ngọt về uống. Tin lời T, ông P đồng ý và cho T mượn 01 xe mô tô hiệu Ultimo, màu nâu vàng xám, biển số 85L1-5692. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe trên, T không đi mua nước mà đi bán xe để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 02/KLTS, ngày 08/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, kết luận: 01 xe mô tô hiệu hiệu Yamaha Ultimo màu nâu vàng xám, biển số 85L1 – 5692 có giá trị tại thời điểm định giá là 7.500.000đồng.

Vụ thứ 5: Sau khi chiếm đoạt được xe của ông Phạm Minh P, T liền điều khiển xe này đi ra thành phố Nha Trang để bán. Trên đường đi đến gần hồ Sinh Thái, thuộc khu phố 1, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang – Tháp Chàm thì xe bị hết xăng, tắt máy. Lúc này, T nhìn thấy ở bờ hồ Sinh Thái có dựng một xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, xám đen, biển số 72F1-051.81 của ông Nguyễn Tiến Th (sinh năm 1992, ở khu phố 3, phường Mỹ Bình), ông Th đang cắt cỏ ở gần đó. T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của ông Th nên T dắt xe mô tô hiệu Ultimo biển số 85L1-5692 đi đến chỗ ông Th, nói xe mình bị hết xăng và hỏi mượn xe của ông Th, nói dối là để đi mua xăng mang về đổ vào xe của mình, ông Th tin tưởng nên cho T mượn xe. Khi chiếm đoạt được xe, T điều khiển đi ra thành phố Nha Trang bán cho V được 3.000.000 đồng, T đã tiêu xài hết số tiền này. Ông Th biết mình bị lừa nên đến Công an trình báo và giao nộp xe mô tô hiệu Ultimo, màu nâu vàng xám, biển số 85L1-5692 mà T để lại.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 24/KLTS, ngày 09/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, kết luận:

- 01 xe mô tô hiệu Wave S màu xanh xám đen, biển số 72F1 – 051.81, có giá trị tại thời điểm mất là 8.000.000đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 19 giờ, ngày 21/12/2021, T đi bộ tới nhà bà Trần Thị Hồng V (sinh năm 1978, ở khu phố 1, phường Đông Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm) là chị cùng cha khác mẹ với T, với mục đích chiếm đoạt xe mô tô bằng cách giả vờ hỏi mượn. Khi cả hai vào nhà nói chuyện. T thấy trong nhà bà V có 01 xe môtô hiệu Classic (Cup 81) màu trắng, biển số 85AA-021.49 thì nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này nên hỏi mượn xe của bà V, giả vờ là để đi rút tiền. Nghe T nói vậy thì bà V nói cho T mượn 01 xe mô tô hiệu xe Wave đã cũ đang dựng ngoài sân. T thấy xe này giá trị thấp nên lấy lý do xe cũ, bị hư còi để mượn xe mô tô hiệu Classic trên. Tin lời T nên bà V đồng ý cho T mượn xe. Sau khi chiếm đoạt được xe, T mang xe vào thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người đàn ông (không rõ tên tuổi địa chỉ) ở khu vực chợ Bến Thành được 2.000.000 đồng, số tiền này, T đã tiêu xài cá nhân hết.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 25/KLTS, ngày 12/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Classic (Cup 81) VietThai màu trắng, biển số 85AA – 021.49 có giá trị tại thời điểm mất là 10.500.000đồng.

Vụ thứ 7: Do có nhu cầu bán xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đen, biển số 85C1-379.47, nên ông Nguyễn Lê Đức H (sinh năm 1998, ở thôn Đá Bắn, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận) đăng bán xe trên mạng xã hội Facebook và để lại số điện thoại của mình cho người mua liên lạc. Khoảng 12 giờ, ngày 28/12/2021, T truy cập Facebook, thấy bài đăng bán xe của ông H thì nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của ông H bằng cách giả vờ mua xe. T dùng số điện thoại 0377443997 (sim này do T nhặt được) gọi cho H và hẹn tới khu vực chợ Mỹ An thuộc khu phố 2, phường Mỹ Đông để T xem và mua xe. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, H điều khiển xe mô tô cần bán tới khu vực chợ Mỹ An thì gặp T. T dẫn H vào quán nước nói chuyện và giả vờ đồng ý mua xe của Huy với giá 40.000.000 đồng. T

yêu cầu được đi thử xe, để kiểm tra rồi mới quyết định đưa tiền mua xe. Tin lời T nên H đồng ý đưa xe cho T đi thử. Sau khi chiếm đoạt được xe, T điều khiển xe chạy ra thành phố Nha Trang bán cho V được 7.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 25/KLTS, ngày 12/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đen, biển số 85C1 – 379.47 có giá trị tại thời điểm mất là 40.000.000đồng.

Vụ thứ 8: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 15/01/2022, T đi bộ ngang qua quán nước mía tại nhà của bà Trần Thị Như N (sinh năm 1983, ở khu phố 5, phường Mỹ Hải) thì thấy trước nhà của bà Ng có dựng 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 85D1 – 092.80 của ông Nguyễn V B (sinh năm 1983, trú tại khu phố 5, phường Mỹ Hải (là chồng của bà Ng), T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này. T đi vào quán gọi nước mía uống và nói chuyện với chị Nguyệt, trong lúc nói chuyện, T nhìn thấy trên bàn có 01 máy tính bảng hiệu Samsung A7 màu xám của bà Ng thì nảy sinh ý định chiếm đoạt. T gọi điện thoại và nói hết pin rồi nhờ chị Nguyệt cho cắm sạc điện thoại. Sau đó, T hỏi mượn máy tính bảng trên, giả vờ là để gọi điện rủ bạn tới uống nước mía cùng, bà Ng tin tưởng cho T mượn máy tính bảng. Sau đó, T tiếp tục hỏi mượn chiếc xe mô tô trên, giả vờ là để đi chở bạn tới uống nước mía. Tin lời T nên bà Ng đồng ý đưa chìa khóa và xe cho T. T mang theo điện thoại của T, máy tính bảng của bà Ng rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T đến tiệm cầm đồ Sơn Nguyễn của ông Nguyễn Thái Sơn (sinh năm 1984, ở khu phố 1, phường Thanh Sơn) bán cho Sơn máy tính bảng được 700.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô trên đi ra thành phố Nha Trang bán cho V được 2.000.000 đồng. Số tiền này, T đã tiêu xài hết.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 25/KLTS, ngày 12/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, kết luận:

- 01 xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen xám, biển số 85D1 – 092.80 có giá trị tại thời mất là 8.000.000đồng.

- 01 máy tính bảng hiệu Samsung A7 có giá trị tại thời điểm mất là 1.000.000đồng.

Vụ thứ 9: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 16/01/2022, T đi bộ vào tiệm cắt tóc Ngà ở khu phố 5, phường Đông Hải, của ông Lê Thanh Ng với mục đích là giả vờ mượn xe mô tô để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Vì T thường cắt tóc ở đây nên ông Ngà ngồi nói chuyện với T. Một lúc sau thì T hỏi mượn xe của anh Ngà, giả vờ là để đi xuống cảng cá lấy tiền trả góp. Do thấy T là khách quen nên ông Ngà tin lời, đồng ý cho T mượn 01 xe mô tô hiệu Vision màu đen, biển số 47F1 – 248.01 (cùng giấy đăng ký xe bỏ trong cốp xe). Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T điều khiển xe chạy ra khu vực cầu Bè, thành phố Nha Trang, gọi điện cho V đến và bán cho V được 5.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài hết.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 25/KLTS, ngày 12/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Vision màu đen, biển số 47F1 – 248.01 có giá trị tại thời điểm mất là 16.000.000đồng.

Vụ thứ 10: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 17/01/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu vàng đen (không rõ biển số) xe này T mượn của Quốc (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đang đi trên đường thì gặp ông Trần Kim C (sinh năm 1969, tạm trú khu phố 5, phường Mỹ Bình. Do trước đây khi nhậu chung với T, ông Cát nghe T nói muốn mua nhà (thực tế là T nói dối) nên ông Cát đã rủ T về nhà của ông Cát ở khu phố 5, phường Mỹ Bình để T xem nhà, T đồng ý. Tại nhà ông Cát, T giả vờ đi xem xung quanh nhà, ra vẻ muốn mua nhà nhưng thực tế là tìm tài sản để chiếm đoạt. T thấy ông Cát có đeo một lắc tay vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt lắc tay này. Sau đó, T nói dối là đồng ý mua nhà của ông Cát với giá 400.000.000 đồng và hứa hẹn đưa tiền làm thủ tục mua bán. Khi được ông Cát tin tưởng, T hỏi mượn cái lắc tay của ông Cát, giả vờ là để đi chơi, khoe với phía nhà vợ, đến chiều sẽ quay lại làm thủ tục mua nhà. Nghe T nói vậy thì ông Cát tin rằng T chỉ mượn và sẽ trả lại nên ông Cát đồng ý, tự tháo lắc tay đưa cho T đeo. Sau khi chiếm đoạt được lắc tay trên, T đi ra lấy xe máy bỏ đi và để quên trong nhà ông Cát 01 điện thoại Samsung galaxy A6 màu xanh và 01bao thuốc lá loại 555, bên trong bao còn 10 điếu thuốc. T đem lắc tay trên bán cho một tiệm vàng ở thành phố Nha Trang (không nhớ tên, địa chỉ) được 14.000.000đồng, số tiền này T đã tiêu xài hết.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 25/KLTS, ngày 12/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, kết luận:

- 01 lắc tay bằng vàng 18k có giá trị là 15.000.000đồng.

* Tổng giá trị tài sản mà T đã lừa đảo chiếm đoạt là 140.000.000đồng và trộm cắp tài sản có giá trị 3.500.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Những người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo Trần Văn T phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt theo kết quả định giá tài sản. Trong giai đoạn điều tra bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKSPRTC ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát TP. Phan Rang – Tháp Chàm, truy tố bị cáo Trần Văn T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân TP. Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng: Điểm khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội tội *"Trộm cắp tài sản"*

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi những người bị hại, bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Trần Văn T là người không có nghề nghiệp, để có tiền nuôi sống bản thân và tiêu xài cá nhân trong khoảng thời gian từ ngày 26/11/2021 đến 17/01/2022, bị cáo Trần Văn T đã tiếp cận những người bị hại và đưa ra thông tin, thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của: Bà Nguyễn Thị M 01 sợi dây chuyền bằng vàng, có giá trị 7.000.000đồng; ông Nguyễn Văn C 01 xe mô tô hiệu Wave α, có giá trị 15.000.000đồng; bà Huỳnh Thị Như Q 01 xe mô tô hiệu Sirius, có giá trị 12.000.000đồng; ông Phạm Minh P 01 xe mô tô hiệu hiệu Yamaha Ultimo có giá trị 7.500.000đồng; ông Nguyễn Tiến Th 01 xe mô tô hiệu Wave S, có giá trị 8.000.000đồng; bà Trần Thị Hồng V 01 xe mô tô hiệu Classic, có giá trị 10.500.000đồng; ông Nguyễn Lê Đức H 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria, có giá trị 40.000.000đồng; bà Trần Thị Như N 01 xe mô tô hiệu Wave RSX và 01 máy tính bảng hiệu Samsung A7 có tổng giá trị là 9.000.000đồng; ông Lê Thanh Ng 01 xe mô tô hiệu Vision, có giá trị 16.000.000đồng; ông Trần Kim C 01 lắc tay bằng vàng có giá trị 15.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt là 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo Trần Văn T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* với hai tình tiết định khung có tính chất chuyên nghiệp và chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 50.000.000

đồng đến 200.000.000 đồng theo điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoảng 14 giờ, ngày 03/12/2021, T đi bộ đến trước quán cơm số 287D đường Ngô Gia Tự, thuộc khu phố 6, phường Tấn Tài của ông Nguyễn V, lợi dụng sơ hở của ông V trong việc quản lý tài sản, bị cáo Trần Văn T đã lén lút vào phòng khách nhà ông V trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh giá trị 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng). Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có nhân thân xấu; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị xét trong hai vụ án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội *"Trộm cắp tài sản"* nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với cả 02 tội danh. Bị cáo đưa ra thông tin gian dối để 10 lần chiếm đoạt tài sản của những người bị hại nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng các tình tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với 02 tội danh.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có nhân rất xấu, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, thuộc trường hợp tái phạm nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm hai tội nên Hội đồng xét căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Đối với Nguyễn Thanh V, sinh năm 1995, trú tại 349, tổ 45, Sơn Thủy, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa là người đã mua 06 xe mô tô do T phạm tội vào các ngày 03, 14, 17, 28/12/2021, ngày 15, 16/01/2022. Quá trình điều tra xác minh, V không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với V nhưng chưa có kết quả; Đối với người tên "Quốc"(không rõ địa chỉ) đã cho T mượn xe mô tô để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào ngày 26/11/2021 và 17/01/2022 chưa xác định cụ thể được nhân thân, lai lịch. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm tiếp tục xác minh, làm rõ vai trò của V và Quốc để xử lý theo quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

Đối với ông Nguyễn Thái Sơn, là người T khai đã mua 01 máy tính bảng trên từ T. Do thời gian đã lâu nên ông Sơn không nhớ việc có mua máy tính bảng từ T hay không. Thời điểm mua bán không có người chứng kiến, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm không đề nghị xử lý đối với Sơn là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu:

- 01 xe mô tô hiệu hiệu Yamaha Ultimo màu nâu vàng xám, biển số 85L1 – 5692 trả cho anh Phạm Minh P.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6, màu xanh, không có thẻ sim; 01bao thuốc lá loại 555, bên trong bao còn 10 điếu thuốc trả cho bị cáo Trần Văn T.

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng vàng, có trọng lượng 2 chỉ của bà Nguyễn Thị M; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh của ông Nguyễn V; 01 xe mô tô hiệu Classic (Cup 81) VietThai màu trắng, biển số 85AA – 021.49 của bà Trần Thị Hồng V; 01 máy tính bảng hiệu Samsung A7 của bà Trần Thị Như N 01; lắc tay bằng vàng 18k của ông Trần Kim C. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave α màu trắng đen bạc, biển số 85D1 – 635.15 của ông Nguyễn Văn C; 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 86B7 – 200.55 của bà Huỳnh Thị Như Q; 01 xe mô tô hiệu Wave S màu xanh xám đen, biển số 72F1 – 051.81 của ông Nguyễn Tiến Th; 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đen, biển số 85C1 – 379.47 của ông Nguyễn Lê Đức H; 01 xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen xám, biển số 85D1 – 092.80 của ông Nguyễn V B; 01 xe mô tô hiệu Vision màu đen, biển số 47F1 – 248.01 của ông Lê Thanh Ng là tài sản bị T chiếm đoạt. Quá trình điều tra xác định T đã bán cho Nguyễn Thanh V để kiếm tiền tiêu xài. Tuy nhiên, V không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với V và vật chứng, khi nào làm việc được với V, thu hồi tài sản sẽ đề nghị xử lý sau.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen; 01 xe mô tô hiệu Wave màu vàng đen (không rõ biển số) mà T sử dụng đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do T mượn của Quốc (không rõ tên tuổi, địa chỉ), cơ quan điều tra không thu hồi được.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra những người bị hại, người liên quan yêu cầu bị cáo Trần Văn T bồi thường tài sản đã chiếm đoạt theo các biên bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản, cụ thể: Bà Nguyễn Thị M số tiền 7.000.000 đồng, ông Nguyễn V số tiền 3.500.000 đồng, ông Nguyễn Văn C số tiền 15.000.000 đồng, bà Huỳnh Thị Như Q số tiền 12.000.000 đồng, ông Nguyễn Tiến Th số tiền 8.000.000 đồng, bà Trần Thị Hồng V số tiền 10.500.000 đồng, ông Nguyễn Lê Đức H số tiền 40.000.000 đồng, bà Trần Thị Như N và ông Nguyễn V B số tiền 9.000.000 đồng, ông Lê Thanh Ng số tiền 16.000.000 đồng, ông Trần Kim C số tiền 15.000.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra bị cáo đồng ý với yêu cầu của người bị hại nên Hội

đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa các bên**.** Bị cáo và người bị hại thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên căn cứ điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Minh P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 174; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 05 (Năm) năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* .

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Trần Văn T với người bị hại về phần bồi thường dân sự. Bị cáo Trần Văn T có nghĩa vụ phải bồi thường cho: Bà Nguyễn Thị M 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), ông Nguyễn V 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Văn C 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), bà Huỳnh Thị Như Q 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng), ông Nguyễn Tiến Th 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), bà Trần Thị Hồng V 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Lê Đức H 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), bà Trần Thị Như N và ông Nguyễn V B 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), ông Lê Thanh Ng 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng), ông Trần Kim C 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định đã có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Quốc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/6/2022. Người bị hại ông Nguyễn V, ông Huỳnh Thanh T, ông Phạm Minh P, ông Nguyễn Tiến Th, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn V B vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng